

(GTI-T2-P1: The Flavour of Pleasure)**I. Complete the table**

Words	Meanings	Words	Meanings
	chồi vị giác		vị ngon mặn mà, thơm ngon
	nhân chủng học		thường thức thứ gì
	kết cấu (của thức ăn được cảm nhận trong miệng)		cơ quan nhận cảm
	sắc thái		mùi hương bên trong >< mùi hương bên ngoài
	khoang mũi của con người		làm sáng tỏ
	ngành học		sự nhận dạng khuôn mặt
	bản đồ không gian		phát hiện
	quan trọng, then chốt/ mang tính chỉ trích		bất an, tự ti
	giảm mạnh		ngành khoa học ẩm thực
	mùi thơm, mùi hương dễ chịu		lĩnh vực khoa học nghiên cứu mối quan hệ giữa não bộ và trải nghiệm ẩm thực
	cơ chế tri giác, nhận thức		hít vào
	hạn chế		sự thèm ăn

II. Complete the sentences using the words in exercise I.

1. Scholars from various **d**_____ have been working on these problems.
2. She took a deep breath to **i**_____ the fresh mountain air.
3. Advanced medical equipment can **d**_____ diseases at an early stage, improving the chances of successful treatment.
4. It is **c**_____ to submit the report before the deadline to avoid any penalties.